

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức của Trường Đại học Y tế công cộng

I. SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN: 09 viên chức (có danh sách kèm theo)

II. VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG

1. Vị trí tuyển dụng (có danh sách kèm theo)

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

2.1. Tiêu chuẩn chung

Người đăng ký dự tuyển phải có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng đủ tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức tuyển dụng và có đủ các điều kiện sau đây:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Không mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2.2. Tiêu chuẩn trình độ Tin học

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Ngoài ra, tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trong đó có quy định tại khoản 1; 2 Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp như sau:

“1. Đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C) đang triển khai trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực vẫn được tiếp tục thực hiện, cấp chứng chỉ ứng dụng cho đến khi kết thúc.

2. Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.”

2.3. Tiêu chuẩn trình độ Ngoại ngữ

Có trình độ Tiếng Anh bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Hướng dẫn cách tính tương đương trình độ Tiếng Anh:

- Trình độ A theo QĐ số 177 và trình độ A1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 1 của khung 6 bậc

- Trình độ B theo QĐ số 177 và trình độ A2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 2 của khung 6 bậc

- Trình độ C theo QĐ số 177 và trình độ B1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 3 của khung 6 bậc

- Trình độ B2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 4 của khung 6 bậc

- Trình độ C1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 5 của khung 6 bậc

- Trình độ C2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 6 của khung 6 bậc

- Các chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C theo QĐ số 177 được cấp trước ngày 16/3/2014 (ngày có hiệu lực của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 24/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) được tính tương đương như hướng dẫn trên.

Chú thích:

- Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C.

- Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

III. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

1.1. Vòng 1: Xét Phiếu đăng ký dự tuyển.

1.2. Vòng 2: Thi chuyên môn nghiệp vụ và chuyên ngành bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp.



2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức: Tính theo thang điểm 100.

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a. Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;
- b. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

2.3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. KINH PHÍ

Lệ phí dự xét tuyển: 500.000đ/thí sinh theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian: giờ hành chính các ngày làm việc từ ngày 22/11/2019 đến hết ngày 22/12/2019.

2. Địa điểm: người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính theo địa chỉ: Phòng Tổ chức cán bộ (Phòng A212, Tầng 2 Nhà A), Trường Đại học Y tế công cộng, số 1A đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 024-62662384.

LƯU Ý:

1. Hội đồng tuyển dụng Trường Đại học Y tế công cộng không trả lại Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí cho người đăng ký dự tuyển nếu người đăng ký dự tuyển không tham gia dự tuyển hoặc kết quả không trúng tuyển.

2. Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển ban hành kèm theo Nghị định số 161/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ được đăng tải trên website của Trường./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc Trường;
- Báo Sức khỏe và Đời sống;
- Phòng Hợp tác quốc tế;
- Lưu: VT, TCCB.



Bùi Thị Thu Hà

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ, CHỈ TIÊU, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN
NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Thông báo số 2300/TB-ĐHYTCC ngày 20 / 11 /2019 của Trường Đại học Y tế công cộng)

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Địa điểm làm việc sau khi tuyển dụng	Số lượng	Tiêu chuẩn khung năng lực vị trí việc làm
1	Giảng viên Thống kê Y tế	Trường Đại học Y tế công cộng	01	- Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên các ngành Dịch tễ, Thống kê, Y tế công cộng, Y học dự phòng hoặc các ngành liên quan. - Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.
2	Giảng viên Tin học Y tế	Trường Đại học Y tế công cộng	01	- Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên các ngành Y tế công cộng, Tin học y tế công cộng, Y học dự phòng hoặc các ngành liên quan. - Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.
3	Giảng viên Quản lý Bệnh viện	Trường Đại học Y tế công cộng	01	- Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên các ngành Y tế công cộng, Quản lý bệnh viện hoặc các ngành liên quan. - Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.
4	Giảng viên Quản lý Dịch vụ Y tế	Trường Đại học Y tế công cộng	01	- Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên khối ngành Khoa học sức khỏe, ngành y dược, y tế công cộng, pháp luật, thanh tra. - Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.
5	Giảng viên Y học cơ sở	Trường Đại học Y tế công cộng	01	- Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ y học dự phòng hoặc Thạc sĩ trở lên khối ngành Y/Dược/Khoa học sức khỏe. - Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.
6	Giảng viên Y học lâm sàng	Trường Đại học Y tế công cộng	01	- Tốt nghiệp Bác sĩ hoặc Thạc sĩ trở lên khối ngành Y/Dược/Khoa học sức khỏe.

				- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.
7	Giảng viên Phục hồi chức năng	Trường Đại học Y tế công cộng	01	- Tốt nghiệp Bác sĩ hoặc Thạc sĩ trở lên ngành Phục hồi chức năng, Vật lý trị liệu hoặc phù hợp chuyên ngành giảng dạy. - Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.
8	Chuyên viên hợp tác trong và ngoài nước	Trường Đại học Y tế công cộng	01	- Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Ngoại giao, Truyền thông, Kinh tế đối ngoại, Quan hệ quốc tế và ngành liên quan.
9	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Trường Đại học Y tế công cộng	01	- Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Hành chính, Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh, Quản trị văn phòng/doanh nghiệp hoặc các ngành phù hợp.

